

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khi cụ điện (22829403)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 21..

Số bài thi:21..

Số tờ giấy thi: 21..

Handwritten signatures and notes:
Cán bộ coi thi 1: *Lê P. Minh*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Văn Thành*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Văn Thành*
G.Viên chấm thi 2: *Trần Văn Thuận*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050221	Huỳnh Quốc Bảo	21/02/2004	CCQ2305E						HP
2	2123050232	Mai Thái Bình	02/10/2005	CCQ2305B	02	<i>Thái Bình</i>	3.5	4.7	4.2	
3	2123050216	Nại Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E	03	<i>Chương</i>	3.3	5.4	4.6	
4	2123050204	Nguyễn Quốc Đạt	07/09/2004	CCQ2305E						HP
5	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E	01	<i>Đức</i>	6.8	5.0	5.7	
6	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E	02	<i>Đức</i>	6.5	6.4	6.4	
7	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D	03	<i>Duy</i>	3.3	6.3	5.1	
8	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E	04	<i>Duy</i>	8.0	7.2	7.5	
9	2123050202	Mai Nhật Hào	23/11/2004	CCQ2305E	01	<i>Hào</i>	7.0	6.8	6.9	
10	2123050212	Phạm Trần Gia Hào	09/08/2002	CCQ2305A	02	<i>Hào</i>	8.3	5.7	6.7	HP
11	2123050222	Nguyễn Văn Huy	20/03/2005	CCQ2305E						HP
12	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E	04	<i>Huy</i>	5.8	6.3	6.1	
13	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E	01	<i>Khoa</i>	6.0	8.0	7.2	
14	2123050219	Phan Trọng Khôi	04/07/2005	CCQ2305E						HP
15	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E	03	<i>Liêm</i>	3.5	4.4	4.0	
16	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E	04	<i>Luật</i>	3.5	4.1	3.9	
17	2123050234	Lương Thanh Nở	01/12/2005	CCQ2305E	01	<i>Nở</i>	3.3	4.4	4.0	HP
18	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A	02	<i>Phú</i>	7.0	6.1	6.5	
19	2123050226	Lê Văn Phụng	25/11/2003	CCQ2305E						HP
20	2123050227	Bảo Tuấn Phương	25/10/2005	CCQ2305E	04	<i>Phước</i>	5.5	4.7	5.0	
21	2123050230	Trịnh Công Sơn	11/10/2005	CCQ2305E	01	<i>Sơn</i>	5.0	7.6	6.6	
22	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	02	<i>Thanh</i>	4.5	5.7	5.2	
23	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A	03	<i>Thành</i>	6.0	4.8	5.3	
24	2123050223	Trần Nhật Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E	04	<i>Thịnh</i>	5.3	5.3	5.3	
25	2123050207	Nguyễn Phước Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	01	<i>Tiến</i>	5.3	5.1	5.2	
26	2123050231	Đồng Văn Trường	01/01/2005	CCQ2305E	02	<i>Trường</i>	3.0	3.4	3.2	
27	2123050229	Nguyễn Anh Tuấn	22/03/2005	CCQ2305E						HP
28	2123050215	Đặng Ngọc Vinh	19/07/2005	CCQ2305D						HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Handwritten signatures and notes:
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Công Duy*
Cán bộ coi thi 2: *Trần Duy*
G.Viên chấm thi 1: *Trần Duy*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thị Thu Anh*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật	An	04/05/2005	CCQ2305D	03 <i>Đỗ</i>	8.0	6.3	7.0	
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	29/10/2005	CCQ2305D	02 <i>Nguyễn</i>	4.5	5.4	5.0	
3	2123050142	Đỗ Thanh	Cao	22/06/2005	CCQ2305D	01 <i>Đỗ</i>	7.3	7.9	7.2	HP
4	2123050094	Dinh Hoàng	Chi	11/10/2004	CCQ2305C					HP
5	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C	03 <i>Nguyễn</i>	6.6	7.3	7.0	
6	2123050151	Nguyễn Bá	Đạt	29/12/2005	CCQ2305A					HP
7	2123050171	Não Văn	Diên	02/05/2005	CCQ2305D	01 <i>Diên</i>	7.8	3.9	5.5	
8	2123050189	Lê Thanh	Đồng	18/06/2005	CCQ2305D	04 <i>Đồng</i>	8.5	8.2	8.3	
9	2121050071	Phan Minh	Đức	27/05/2003	CCQ2105B	04 <i>Phan</i>	7.4	8.4	8.0	
10	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C	01 <i>Trương</i>	8.1	8.7	8.5	
11	2123050167	Đặng Đức	Duy	08/11/2005	CCQ2305D	02 <i>Đặng</i>	7.9	5.6	6.5	
12	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh	Duy	30/09/2005	CCQ2305D	03 <i>Duy</i>	8.6	4.0	5.8	
13	2123050149	Đặng Vũ	Hải	17/07/2005	CCQ2305D					HP
14	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C	04 <i>Trần</i>	6.1	7.6	7.0	
15	2123050146	Lê Tuấn	Hào	21/12/2005	CCQ2305D	02 <i>Hào</i>	3.9	5.6	4.9	
16	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C	03 <i>Bá</i>	6.8	5.6	6.1	
17	2121050078	Nguyễn Trung	Hiếu	17/11/2002	CCQ2105B	03 <i>Nguyễn</i>	7.5	8.0	7.8	
18	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C	02 <i>Nguyễn</i>	8.6	7.2	7.8	
19	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C	01 <i>Trần</i>	7.3	7.7	7.5	
20	2123050145	Trần Võ	Hiếu	01/04/2005	CCQ2305D					HP
21	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C	03 <i>Hòa</i>	8.2	7.4	7.7	
22	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	CCQ2305C	02 <i>Phạm</i>	6.8	6.4	6.6	
23	2123050099	Nguyễn Thanh	Hùng	17/06/2003	CCQ2305C	01 <i>Nguyễn</i>	8.4	8.2	8.3	
24	2123050170	Nguyễn Thế	Huy	20/11/2005	CCQ2305D					HP
25	2123050153	Nguyễn Võ Trí	Huy	25/12/2005	CCQ2305D					HP
26	2123050190	Trần Hữu Nam	Khánh	19/11/2005	CCQ2305D	01 <i>Trần</i>	7.9	7.9	7.4	HP
27	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	CCQ2305C	02 <i>Khoa</i>	8.6	7.7	8.1	
28	2123050144	Nguyễn Văn	Lâm	31/05/2005	CCQ2305D					HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 50
Số bài thi: 3.0
Số tờ giấy thi: 3.0

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050172	Bùi Văn	Lanh	22/08/2005	CCQ2305D					HP
30	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C	03	6.8	3,3	4,8	
31	2123050179	Thạch Hoàng	Linh	12/10/2004	CCQ2305D	02	6.5	7,3	7,0	
32	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C	03	7.0	3,3	4,8	
33	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C	03	8.7	8,6	8,6	
34	2121050065	Trịnh Văn	Minh	17/10/2003	CCQ2105B	02	7.3	7,4	7,4	
35	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	CCQ2305D	01	7.5	5,3	6,2	
36	2121050076	Nguyễn Hoài	Nam	10/07/2003	CCQ2105B	04	7.6	6,9	7,2	
37	2123050141	Vũ Xuân	Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D	03	7.1	5,7	6,3	
38	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C	02	7.4	5,9	6,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	CCQ2305C	04 Niên	6.7	4.8	5.5	
2	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	01 Ninh	6.3	4.0	4.9	
3	2123050143	Cao Lâm Triều	Phát	19/01/2004	CCQ2305D	02 Phát	7.6	5.0	6.0	
4	2123050121	Mai Võ Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C	04 Phong	7.5	2.9	4.8	
5	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	01 Phúc	6.7	2.9	4.4	
6	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	03 Phúc	7.9	6.6	7.1	
7	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	25/03/2004	CCQ2305C	04 Phúc	7.0	4.0	5.2	
8	2123050147	Phạm Huỳnh	Phúc	18/02/2005	CCQ2305D	01 phúc	8.0	6.9	7.4	HP
9	2123050166	Vũ Gia	Phúc	09/08/2005	CCQ2305D		0.0			
10	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C	04 Quân	8.2	7.3	7.8	
11	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C	03 Quang	7.7	6.9	7.2	
12	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C	02 Quốc	8.2	9.3	8.9	
13	2123050117	Lê Ngọc	Quý	16/01/2005	CCQ2305C					HP
14	2123050158	Quảng Đại	Sang	19/10/2005	CCQ2305D	01 Sang	6.1	8.2	7.4	
15	2120050087	Trần Nhất	Tâm	21/05/2001	CCQ2005C	02 Tâm	5.9	7.3	6.7	HP
16	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C	03 Tân	7.9	6.0	6.8	
17	2123050157	Trương Ngọc	Thái	04/09/2005	CCQ2305D	01 Thái	6.9	7.6	7.3	
18	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C	02 Thành	8.0	8.8	8.4	
19	2123050191	Võ Triệu	Thiên	01/05/2005	CCQ2305D	03 Thiên	8.5	9.6	9.2	
20	2123050097	Nguyễn Văn	Thông	01/11/2005	CCQ2305C	02 Thông	8.2	7.3	7.7	
21	2123050176	Trần Thiên	Thuận	05/07/2005	CCQ2305D					HP
22	2123050187	Phạm Công	Tiến	20/04/2005	CCQ2305D	03 Tiến	8.1	8.6	8.4	
23	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C	02 Toàn	7.4	6.6	6.9	HP
24	2123050163	Nguyễn Minh	Toàn	18/12/2005	CCQ2305D	02 Toàn	7.5	4.3	5.6	HP
25	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C	01 Toàn	8.6	8.6	8.6	
26	2120050065	Huỳnh Minh	Tri	08/12/2002	CCQ2005B					HP
27	2123050161	Trần Đàm	Triết	01/01/2005	CCQ2305D					HP
28	2121050075	Lê Đông	Triều	27/12/2003	CCQ2105A	03 Triều	7.8	9.2	8.8	HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32
(Handwritten signatures and initials: HTD, V.T.Q. AS, Tuyền, Thuận, Hae, N. Thành)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C	04 <i>Tuyen</i>	4.4	3.0	3.6	
30	2123050164	Nguyễn Lê Thành	Trung	19/06/2005	CCQ2305D	01 <i>Tu</i>	8.4	7.8	8.0	
31	2123050148	Bùi Đan	Trường	13/04/2005	CCQ2305D	03 <i>Tường</i>	8.1	6.4	7.1	
32	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C	04 <i>Tu</i>	8.0	7.7	7.8	
33	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C	06 <i>Tu</i>	8.2	8.4	8.3	
34	2123050159	Châu Ngọc	Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	01 <i>Tuy</i>	7.5	8.3	8.0	
35	2123050154	Lê Tiến Anh	Việt	03/07/2005	CCQ2305D	02 <i>Việt</i>	7.8	6.0	6.7	HP
36	2123050103	Nông Văn	Vinh	23/02/2005	CCQ2305C					HP
37	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	04 <i>Vong</i>	8.1	7.2	7.6	
38	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C	03 <i>u</i>	7.9	7.0	7.4	